

Số: 330 /CV-TTYT
V/v mời cung cấp báo giá

Tân Sơn, ngày 13 tháng 05 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ chuyên môn của Trung tâm y tế huyện Tân Sơn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn
- Địa chỉ: Khu 5b - xã Tân Phú - huyện Tân Sơn - tỉnh Phú Thọ

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà: Bùi Thị Vân Anh
- Chức vụ: Thủ kho vật tư y tế
- Số điện thoại: 0976.301.425
- Email: khoaduocbvtanson@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược - VTYT, địa chỉ: Trung tâm y tế huyện Tân Sơn, khu 5b - xã Tân Phú - huyện Tân Sơn - tỉnh Phú Thọ.
- Nhận qua email: khoaduocbvtanson@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17h ngày 23.. tháng 05.. năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 05.. năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, sinh phẩm y tế:

(theo phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Đơn vị cung ứng phải đáp ứng các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản thiết bị y tế và giao hàng tại khoa Dược - VTYT Trung tâm y tế huyện Tân Sơn.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

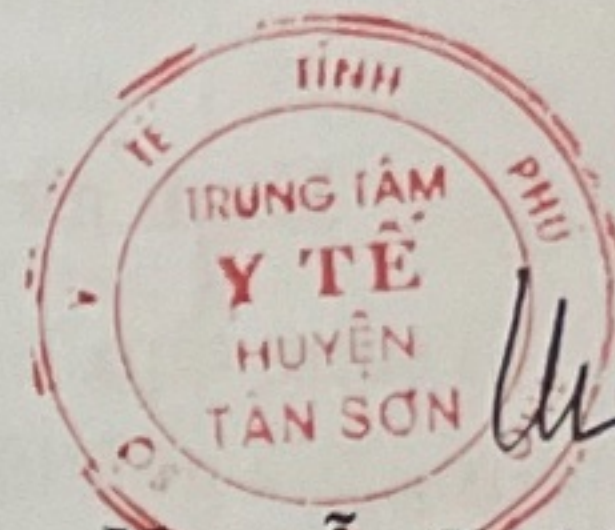
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hoàn thành công việc thì thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐKH, TCKT, KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hạnh

Phụ lục 1: Danh mục Hóa chất, Sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao cần báo giá

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
1	Que nước tiểu 10 thông số Multistix	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: $\leq 15 - \geq 30$ mg/dL albumin Blood: $\leq 0.015 - \geq 0.062$ mg/dL hemoglobin Leukocyte: $\leq 5 - \geq 15$ Nitrite: $\leq 0.06 - \geq 0.1$ mg/dL nitrite ion Glucose: $\leq 75 - \geq 125$ mg/dL Ketone: $\leq 5 - \geq 10$ mg/dL acetoacetic acid pH: khoảng 4.6- 8.0 SG: khoảng 1.001-1.035 Bilirubin: khoảng 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: khoảng 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động	30	Hộp
2	Miếng dán điện cực	- Bề mặt Tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Đầu giắc nối với máy: kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân. - Kích thước: 35mm x 41 mm.	100	Cái
3	Chỉ Vicryl số 4	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 4/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH-2 Plus có phủ silicone cải tiến, dài 20 mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày.	48	Tép

4	Chi Dafilon số 3.0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 15.05N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài.	108	Sợi
5	Gạc hút y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu 100% sợi cotton, gạc được dệt thành khổ lớn (khổ 0.8 m). - Cấu trúc 100 sợi cotton mềm mại, không gây kích ứng da. - Nguyên liệu nguồn gốc rõ ràng, thân thiện với môi trường. - Đóng thành từng tập, mỗi tập 20m 	5.000	Mét
6	Test Aso latex	<p>ASO-latex là xét nghiệm ngưng kết trên lam kính để phát hiện định tính và bán định lượng kháng thể kháng streptolysin O.</p> <p>Các hạt latex phủ streptolysin O sẽ ngưng kết khi trộn với mẫu chứa ASO.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Latex: Các hạt latex phủ streptolysin O, pH, 8.2. + Control (+): Huyết thanh người chứa ASO nồng độ >200 IU/mL + Control (-): Huyết thanh động vật - Độ nhạy : 98% - Độ đặc hiệu : 97% - Bảo quản: 2-8 °C - TCCL: ISO 13485, CE 	5	Hộp